VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN
———————— ~*~ ————————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————————o0o————————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 17/10/2020)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		17/10		18/10				19/10		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-30	-64	57	17	26	-111	-4	35	102
	Cửa Ông	-43	-46	44	40	19	-81	-19	46	87
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	-39	-11	37	61	7	-55	-11	72	83
	Bạch Long Vĩ	-41	-24	44	44	-4	-72	-4	60	67
Thái Bình	Thái Thụy	-42	-3	31	67	6	-46	-12	77	81
Nam Định	Hải Hậu	-47	15	30	87	-1	-21	-10	94	74
Ninh Bình	Kim Sơn	-45	20	24	87	-4	-12	-13	95	75
Thanh Hóa	Quảng Xương	-40	26	32	97	4	-1	-4	103	82
Nghệ An	Diễn Châu	-24	38	42	119	26	22	14	120	94
	Hòn Ngư	-20	40	45	119	27	23	18	123	93
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-13	45	47	123	32	33	22	128	88
Quảng Bình	Quảng Trạch	-17	48	29	115	12	44	-4	118	41
	Quảng Ninh	-11	58	27	109	7	51	-8	106	23
Quảng Trị	Gio Linh	-7	66	21	98	-8	51	-7	94	9
	Còn Cỏ	-14	58	16	91	-15	44	-10	92	2
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	2	65	18	82	-9	49	-4	80	-3
	Phú Lộc	7	60	16	65	-10	49	-1	67	-13
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	11	56	18	53	-11	48	4	58	-22
	Hoàng Sa	-2	25	5	12	-29	23	8	29	-47
Quảng Nam	Tam Kỳ	10	55	18	42	-14	49	11	47	-31
	Cù Lao Chàm	9	49	15	43	-14	47	8	50	-28
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	8	55	12	33	-22	49	12	46	-43
	Lý Sơn	6	45	10	29	-22	44	12	43	-42
Bình Định	Phú Mỹ	2	46	9	24	-29	44	13	42	-53
	Quy Nhơn	0	51	13	25	-32	45	12	39	-53
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-4	40	6	20	-35	39	11	42	-51
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-5	45	6	33	-29	48	14	50	-48
	Trường Sa	-18	40	-9	22	-44	36	2	37	-60
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-21	45	-14	33	-44	47	-2	52	-58
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-80	85	-65	65	-89	66	-28	69	-77
	Phú Quý	-31	50	-21	35	-54	43	-8	48	-66
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-79	70	-35	37	-50	4	36	13	-11
	Côn Đảo	-47	32	-4	18	-27	-23	54	3	7
TPHCM	Cần Giờ	-78	69	-31	34	-44	-2	44	7	0
Tiền Giang	Gò Công Tây	-83	70	-34	35	-45	-1	44	6	1
Bến Tre	Ba Tri	-79	57	-29	28	-39	-9	50	-1	6
Trà Vinh	Duyên Hải	-63	40	-11	15	-26	-28	65	-12	16
Sóc Trăng	Tân Phú	-32	8	15	-10	4	-55	85	-34	43
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	22	-44	58	-51	49	-98	109	-59	79
Cà Mau	Năm Căn	36	-58	58	-41	49	-94	86	-37	69
	Trần Văn Thời	2	5	-7	30	1	-17	8	17	20
Kiên Giang	Rạch Giá	-7	51	-41	52	5	25	-12	34	8
	Phú Quốc	7	5	-14	27	10	4	-10	11	16
	Thổ Chu	4	-1	-10	24	6	3	-9	15	12

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 4.1	Đông Bắc	Cảnh Báo
Nam vịnh Bắc Bộ	2.3 - 5.1	Đông Bắc	Cảnh Báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	2.7 - 4.7	Đông Bắc, Đông	Cảnh Báo
Bình Định đến Ninh Thuận	2.0 - 3.3	Đông Bắc	Cảnh Báo
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.9	Tây Nam	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.5	Tây	
Quần đảo Hoàng Sa	3.0 - 4.1	Đông Bắc	Cảnh Báo
Quần đảo Trường Sa	1.1 - 1.7	Bắc, Tây	
Bắc Biển Đông	1.4 - 4.7	Đông Bắc	Cảnh Báo
Giữa Biển Đông	0.9 - 2.8	Bắc, Tây	Cảnh Báo
Nam Biển Đông	0.7 - 1.7	Bắc, Tây	

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 18/10/2020

Người xây dựng bản tin: Lê Đức Quyền

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

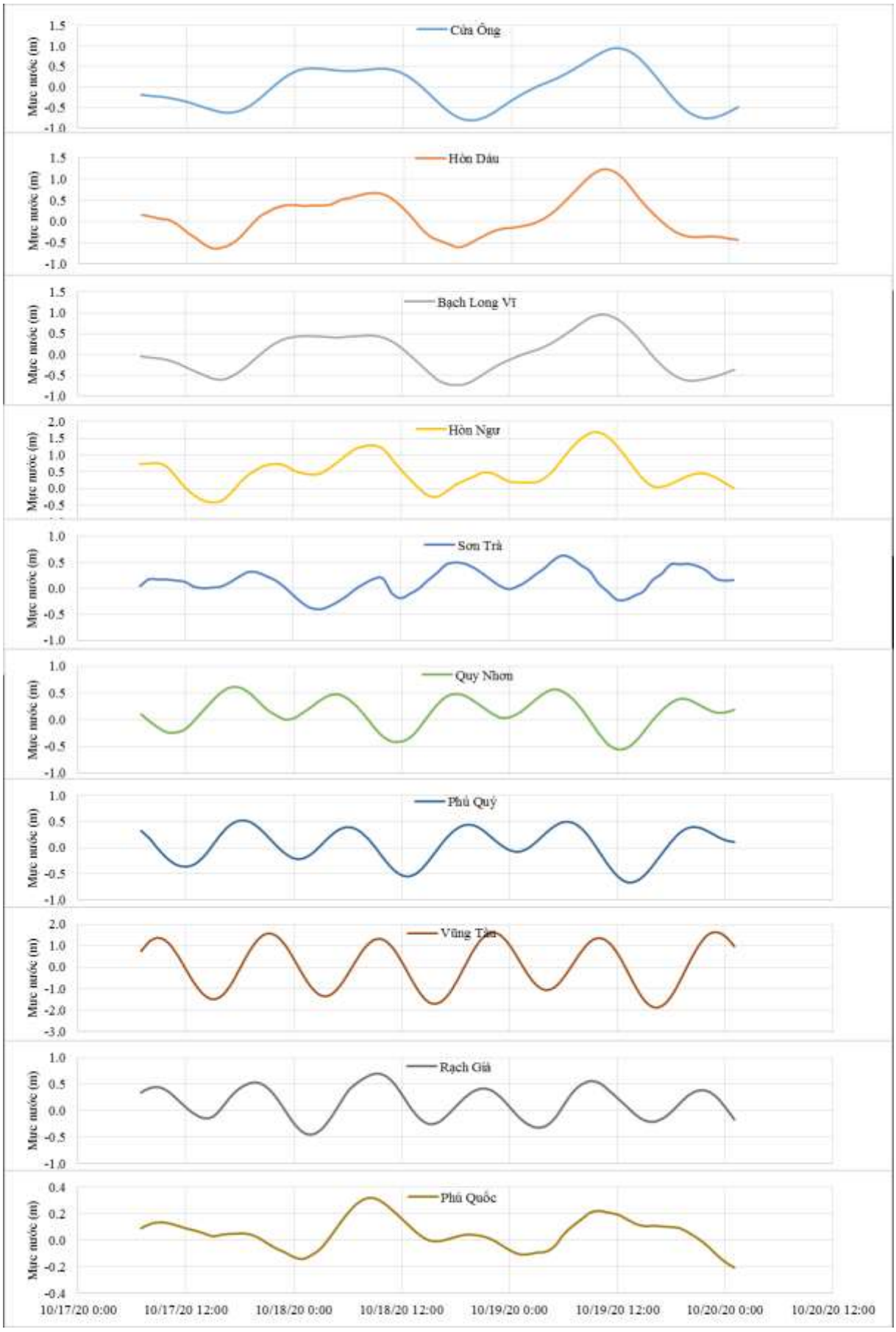

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

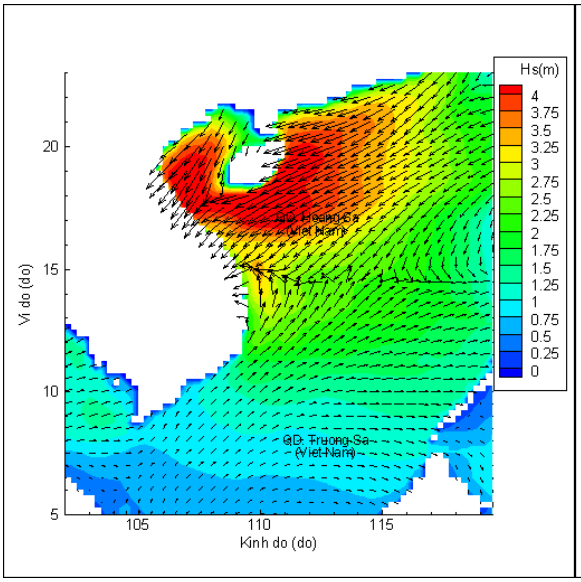

Lúc 13h ngày 17/10/2020

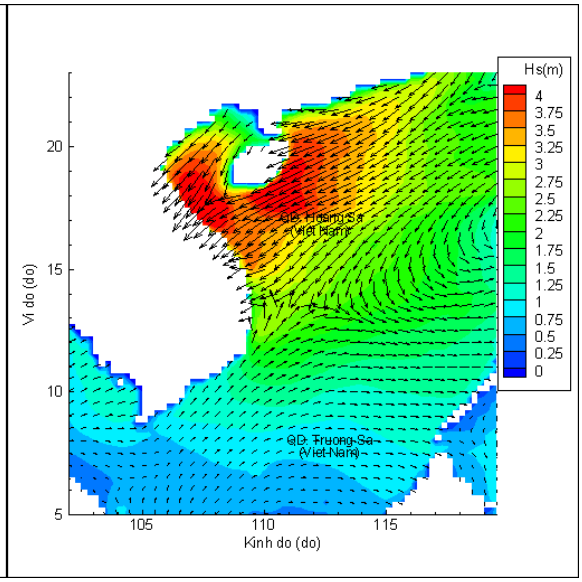

Lúc 19h ngày 17/10/2020

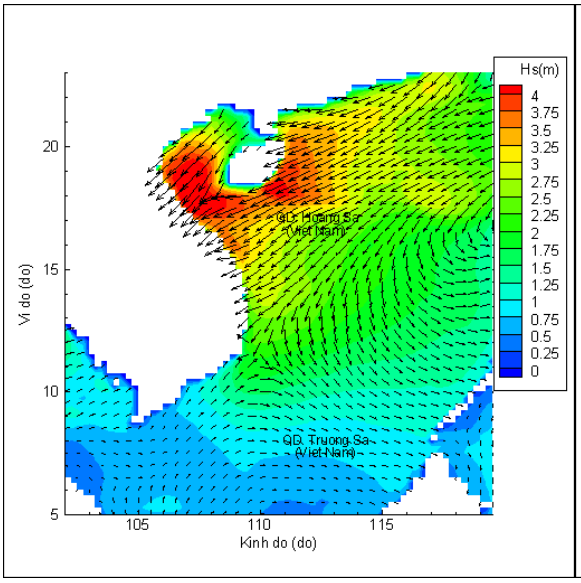

Lúc 01h ngày 18/10/2020

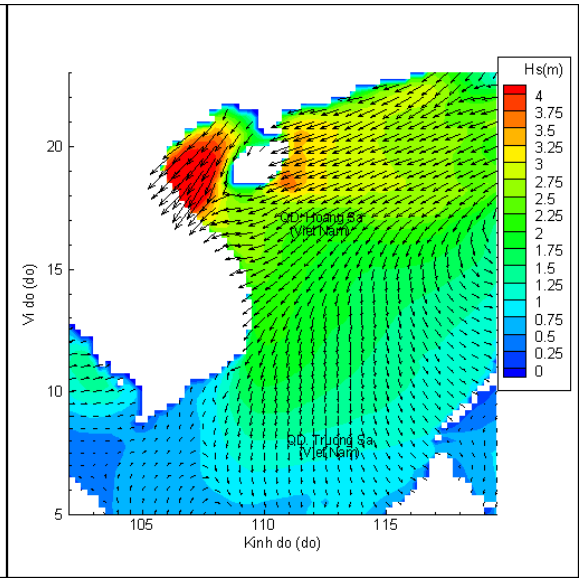

Lúc 13h ngày 18/10/2020

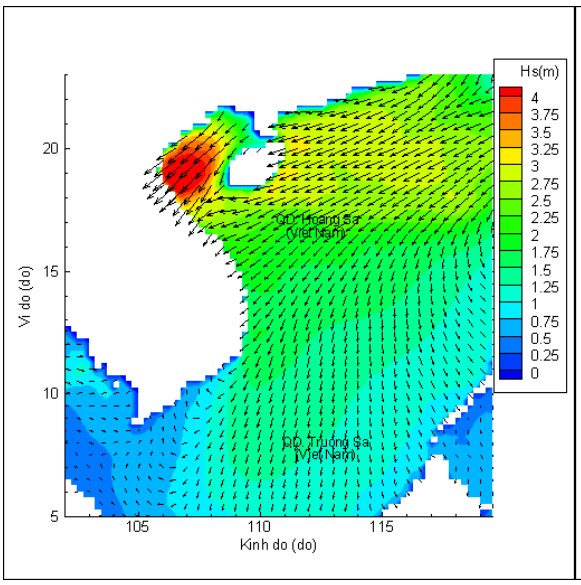

Lúc 01h ngày 19/10/2020

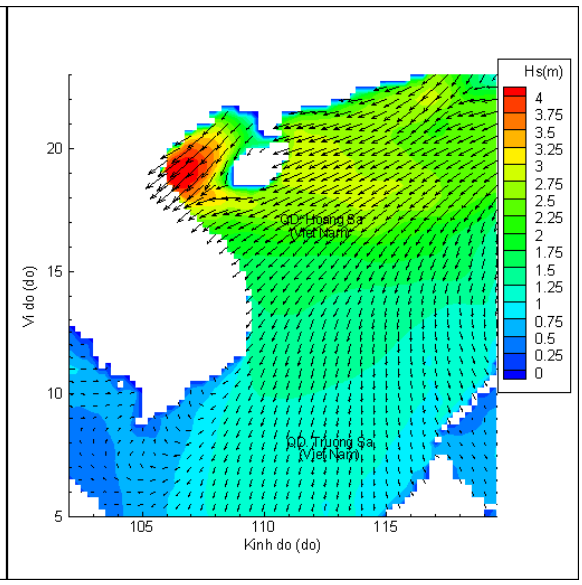

Lúc 13h ngày 19/10/2020